

Số: 2224/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 07 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 333/TTr-NV1 ngày 27/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Sơn La, gồm 19 thủ tục hành chính trong đó (5 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh; 5 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thành phố; 5 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành; 4 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, phường, thị trấn).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số: 2791/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

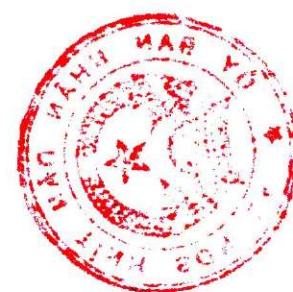
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Dững(50b).

CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh

100-34468-8

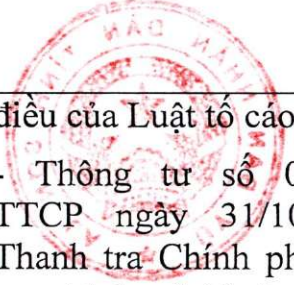




DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH SƠN LA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2224 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH: 5 Thủ tục

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục tiếp công dân	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ban tiếp công dân	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;
2	Thủ tục xử lý đơn	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ban tiếp công dân	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số

					 điều của Luật tố cáo; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	- 30 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý - 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: + 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý + 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp	UBND tỉnh hoặc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Thông tư 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

		- 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý - 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp			
4	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai	- Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: + 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý + 70 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp	UBND tỉnh hoặc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;
5	Thủ tục giải quyết tố cáo	- 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý - 90 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp - Trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần: + 30 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý + 60 ngày làm việc đối với vụ việc phức tạp	UBND tỉnh hoặc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh được giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo		- Luật Tố cáo năm 2011; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tố cáo; - Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo;

--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ: 5 Thủ tục

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục tiếp công dân	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trụ sở tiếp công dân huyện, thành phố	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;

					- Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tố cáo; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
2	Thủ tục xử lý đơn	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trụ sở tiếp công dân huyện, thành phố	Không	
3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	- 30 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý - 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: + 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý + 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý	UBND huyện hoặc các phòng, ban thuộc UBND huyện được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình

		đối với vụ việc phức tạp			giải quyết khiếu nại hành chính;
4	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai	- 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý - 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: + 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý + 70 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp	UBND huyện hoặc các phòng, ban thuộc UBND huyện được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

		- 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý - 90 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp			
5	Thủ tục giải quyết tố cáo	- Trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần: + 30 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý + 60 ngày làm việc đối với vụ việc phức tạp	UBND huyện hoặc các phòng, ban thuộc UBND huyện được giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo		- Luật Tố cáo năm 2011; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tố cáo; - Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo;



C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH: 5 Thủ tục

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục tiếp công dân	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Phòng tiếp công dân các sở, ban, ngành	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;
2	Thủ tục xử lý đơn	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Các sở, ban, ngành	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tố cáo;

					- Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	- 30 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý - 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: + 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý + 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp	Các sở, ban, ngành hoặc các phòng, ban thuộc các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;
4	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai	- 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý - 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: + 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý + 70 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý	Các sở, ban, ngành hoặc các phòng nghiệp vụ thuộc các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra

		đối với vụ việc phức tạp			Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;
5	Thủ tục giải quyết tố cáo	- 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý - 90 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp - Trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần: + 30 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý + 60 ngày làm việc đối với vụ việc phức tạp	Các sở, ban, ngành hoặc các phòng, ban thuộc các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo		- Luật Tố cáo năm 2011; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tố cáo; - Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo;

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN: 4 Thủ tục

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục tiếp công dân	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	UBND các xã, phường, thị trấn	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;
2	Thủ tục xử lý đơn	8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn	UBND các xã, phường, thị trấn	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tố cáo;

					- Thông tư số 07/2014/TT-TTTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	- 30 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý - 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp - Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn: + 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý + 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp	UBND các xã, phường, thị trấn	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Thông tư 07/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;
4	Thủ tục giải quyết tố cáo	- 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý - 90 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đối với vụ việc phức tạp - Trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần: + 30 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý + 60 ngày làm việc đối với vụ việc	UBND các xã, phường, thị trấn		- Luật Tố cáo năm 2011; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tố cáo; - Thông tư số 06/2013/TT-TTTP ngày 30/9/2013 của

		phức tạp			Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo;

